

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST
Ngày: 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1999 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn R (Đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1966.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận A, thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 351/2017/HSST ngày 24/11/2017; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 00 ngày 04/06/2019, Thúy nhờ người bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở từ xã B, huyện C đến khu vực đèn xanh - đèn đỏ ở xã H, TP. Đồng Xoài. Tại đây, T sử dụng số tiền 500.000 đồng mua 02 gói ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) rồi mang về nhà tại thôn A, xã B cất giấu. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 05/06/2019, T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại bỏ vào hộp kim loại nhỏ màu đen có kích thước (8x10x01) cm rồi cất giấu vào bên hông nhà của mình. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy lực lượng Công an, T định lấy ma túy đang cất giấu mang đi tẩu tán, trong lúc chuẩn bị tẩu tán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, phát hiện trên tay T cầm 01 hộp kim loại bên trong có 02 gói giấy bạc có kích thước khoảng (01x 01) cm và (01 x 0,5) cm, trong 02 gói giấy màu bạc này có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Công an huyện Phú Riềng đã tiến hành niêm phong, có chữ ký Nguyễn Thị Kim T.

Tại Bản kết luận giám định số 140/2019/GĐ-MT ngày 11/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong 02 gói giấy bạc (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4356 gam, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 57/CTr-VKS ngày 19 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện

kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 04/6/2019, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã tàng trữ trái phép 0,4356 gam ma túy loại Heroine tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã bị Tòa án nhân dân quận A, thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 351/2017/HSST ngày 24/11/2017. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) người bán ma túy cho T; H (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người cho mượn điện thoại và chở T đến TP. Đồng Xoài. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng chưa làm việc được nên đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định và 01 hộp kim loại màu đen là dụng cụ cất giấu ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong (trong đó có số ma túy được hoàn lại sau giám định và 01 hộp kim loại màu đen)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011622 ngày 19/9/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình